

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26** /2024/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Pep Êban;

Ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/HSST ngày 30/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 10/9/2024 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Trần Minh N** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 12/12/1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 8, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Quản lý cửa hàng Đ. Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Minh B, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971. Bị cáo có vợ tên Đỗ Thị N, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Kuin, có mặt.

1.2. Họ và tên: **Phan Thanh H** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 03/5/1997, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn B, xã Đắk L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trợ lý quản lý cửa hàng Đ. Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phan Đình V, sinh năm 1974 và bà Võ Thị Hồng V, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền

sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2023 cho đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Kuin, có mặt.

2. Bị hại: Công ty Cổ phần T; Địa chỉ trụ sở: 128 Trần Quang K, phường Tân Đ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng:

2.1. Bà Trương Minh Ch, sinh năm 2000; Địa chỉ: 166/68 Thích Quảng Đ, Phường 4, quận Phú Nh, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản uỷ quyền ngày 01/8/2023), có mặt.

2.2. Ông Trần Khôi Ng, sinh năm 1993; Địa chỉ: 71 Phùng Khắc Kh, phường Lộc Ph, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản uỷ quyền ngày 01/7/2023), vắng mặt.

3. Nguyên đơn dân sự:

Ông Ngô Quốc V, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1. Ông Lâm Thanh T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4.2. Ông Nguyễn Thanh Kh, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4.3. Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn 11, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

4.4. Ông Phan Võ Quốc H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn 12, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

4.5. Bà Lê Thị Mộng L, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4.6. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

4.7. Bà Phan Thị Tường V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4.8. Ông Hoàng Trọng H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4.9. Ông Trương Văn Bảo C, sinh năm 1999; Địa chỉ: 21 Tân K, Phường 13, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Cửa hàng siêu thị Đ Đắc Lắc số 12739, nằm trên địa bàn thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắc Lắc; thuộc Công ty Cổ phần T, là chuỗi siêu thị Việt Nam. Thời điểm đầu năm 2023 tại Cửa hàng siêu thị Đ Đắc Lắc số 12739 do Trần Minh N là Quản lý, giám sát các nhân viên làm việc trong siêu thị, bảo đảm không xảy ra mất mát, sai lệch về tài sản (tiền, hàng hóa) của Công ty, hỗ trợ nhân viên làm việc. Làm việc tại Cửa hàng còn có Phan Thanh H là trợ lý quản lý cửa hàng cho N; Trần Thị Mỹ D là nhân viên thủ quỹ và Phan Võ Quốc H là nhân viên thủ kho. Song song việc *kinh doanh các sản phẩm điện tử, điện lạnh* Công ty còn giao cho từng nhân viên của cửa hàng tài khoản MWG được cài đặt trong máy điện thoại di động các nhân viên để thực hiện các dịch vụ liên quan đến thu chi, trả góp, chuyển tiền hoặc thu chi hộ tiền điện nước. Việc thu, chi, chuyển tiền hộ trên tài khoản MWG do Công ty cấp, chỉ thực hiện được khi tài khoản đăng nhập bằng Wifi của Cửa hàng Đ; khi nhân viên lập yêu cầu chi, chuyển tiền phải được Quản lý hoặc Trợ lý quản lý sử dụng tài khoản MWG của Quản lý hay Trợ lý quản lý phê duyệt thì nhân viên mới chi, chuyển thành công.

Theo quy định của Công ty, mỗi ca có một nhân viên và một Quản lý (hay Trợ lý quản lý), ca sáng từ 7h30 đến 15h, ca chiều từ 15h đến 20h30, tiền thu bán hàng của các ca trong mỗi ngày, được kết ca – kiểm quỹ - niêm phong – cất vào tủ đựng tiền vào cuối ngày, ngày hôm sau nộp tiền về Công ty hoặc Ngân hàng. Đối với hàng hóa tại Cửa hàng thì các nhân viên tại Cửa hàng định kỳ tự kiểm kê và báo cáo kết quả về Công ty trên hệ thống máy tính của cửa hàng. Do vào tháng 3/2023 doanh thu của cửa hàng thấp nên cửa hàng siêu thị đã cắt ca của nhân viên chỉ làm ½ ca tức từ 7h30 đến 12h (là ca sáng) còn từ 15h đến 18h30 (là ca chiều); còn Quản lý và Trợ lý quản lý trực nguyên ca từ 7h30 đến 15h (là ca sáng), từ 15h đến 20h30 (là ca chiều) chính việc làm này dẫn đến các nhân viên không tham gia kiểm tiền hàng khi kết ca theo quy định, mặt khác Quản lý và Trợ lý quản lý phải làm thay công việc của nhân viên trong thời gian không có nhân viên dẫn đến tài khoản MWG của các nhân viên, Quản lý đều biết mật khẩu để đăng nhập.

Trong quá trình quản lý Cửa hàng siêu thị Đ Đắc Lắc số 12739 thì Trần Minh N và Phan Thanh H đã nhiều lần sử dụng tài khoản MWG của nhau và của nhân viên của Cửa hàng để thực hiện việc chuyển tiền khi chưa có tiền mặt nộp vào quỹ của cửa hàng, vẫn phê duyệt yêu cầu chuyển tiền nhằm chiếm đoạt tiền của Công ty. Cụ thể:

Tài khoản MWG số 205499 của Trần Thị Mỹ D (lập giao dịch chuyển tiền 03 lần, Trần Minh N chiếm đoạt tổng số tiền là 52.600.000đồng từ ba giao dịch này) cụ thể:

Ngày 26/6/2023: N tự đăng nhập vào tài khoản MWG của D lập giao dịch yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản Momo số 0359599294 của Trương Văn Bảo C với số tiền 19.500.000đồng, Nh đăng nhập vào tài khoản MWG của Nh duyệt giao dịch, sau đó Nh liên lạc với Trương Văn Bảo C nhờ chuyển số tiền vào tài khoản Momo 0788888582 của Nh rồi Nh chuyển số tiền 19.000.000 đồng vào tài khoản

VietinBank của Nh số 109005251741, số tiền 500.000 đồng bị trừ vào chi phí chuyển khoản.

Ngày 27/6/2023: Nh đang ở nhà tại huyện K thì Nh gọi điện nói D tạo yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản Momo của anh Trương Văn Bảo C số tiền 18.000.000 đồng và Nh gọi cho Phan Thanh H duyệt giao dịch của D. Sau đó Nh liên lạc với anh C nói anh C chuyển số tiền 18.000.000 đồng đến tài khoản của Ngân hàng VietinBank số 109005251741 của Nh.

Khoảng một tiếng sau cũng trong ngày 27/6/2023, Nh tiếp tục gọi điện nói Trần Thị Mỹ D tạo yêu cầu giao dịch chuyển số tiền 15.100.000 đồng vào tài khoản Momo số 0985551112 của anh Hoàng Trọng H. Sau đó Nh gọi cho Phan Thanh H duyệt giao dịch của D, giao dịch thành công thì Nh liên lạc với anh H nhờ chuyển số tiền 15.000.000 đồng đến tài khoản của Ngân hàng VietinBank số 109005251741 của Nh (100.000 đồng trừ vào phí chuyển khoản).

Tài khoản MWG số 19392 của Nhi lập giao dịch 02 lần (Trần Minh Nh chiếm đoạt số tiền là 63.000.000 đồng từ hai giao dịch này), cụ thể:

Ngày 26/6/2023: Trần Minh Nh sử dụng tài khoản MWG của Nh tạo yêu cầu chuyển số tiền 19.000.000 đồng đến tài khoản Momo số 0935921093 của chị Phan Thị Tường V, sau đó Nh tự đăng nhập vào tài khoản MWG số 98221 của H để duyệt giao dịch, Nh liên lạc với chị V nhờ chuyển số tiền 19.000.000 đồng đến tài khoản Momo số 0788888582 của Nh. Rồi Nh chuyển số tiền 19.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng VietinBank số 109005251741 của Nh.

Ngày 28/6/2023: Trần Minh Nh sử dụng tài khoản MWG của Nh tạo yêu cầu chuyển số tiền 44.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Mirae Asset số tài khoản 3613626 của Đỗ Thị N (là vợ của Nh) để thanh toán khoản nợ của Nh vay Ngân hàng trước đó, Nh sử dụng tài khoản của Hùng để duyệt giao dịch.

Tài khoản MWG số 98221 của Phan Thanh H lập giao dịch yêu cầu chuyển tiền 08 lần (Trần Minh Nh chiếm đoạt tổng số tiền là 136.702.000 đồng từ 08 giao dịch này), cụ thể:

Vào ngày 26/6/2023: Nh tự đăng nhập vào tài khoản MWG của H tạo yêu cầu chuyển tiền hai lần, với số tiền 38.160.000 đồng, gồm:

+ Lần thứ nhất: Nh lập yêu cầu chuyển số tiền 18.100.000 đồng từ tài khoản MWG của H vào tài khoản Momo số 0985551112 của anh Hoàng Trọng H, sau đó Nh duyệt giao dịch, rồi nhờ H chuyển số tiền 18.100.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng VietinBank số 109005251741 của Nh.

+ Lần thứ hai: Nh lập yêu cầu chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản MWG của H đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0231000684729 của Phan Thanh H (phí giao dịch 60.000 đồng), Nh duyệt giao dịch, rồi gọi điện nói H chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng VietinBank số 109005251741 của Nh.

Ngày 27/6/2023: Nh nói với H lập yêu cầu chuyển tiền ba lần với số tiền 49.152.000đồng, gồm:

+ Lần thứ nhất: H tạo yêu cầu giao dịch chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0231000684729 của H, sau đó H đăng nhập vào tài khoản quản lý số 19392 của Nh để duyệt giao dịch. Sau đó, Nh nói H chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng VietinBank số 109005251741 của Nh (60.000 đồng là tiền phí trừ vào giao dịch).

+ Lần thứ hai: Với cách thức tương tự như trên, thì cách hai giờ sau, Nh tiếp tục nói H chuyển tiền của Công ty cho Nh với số tiền 20.060.000 đồng.

+ Lần thứ ba: H tạo yêu cầu giao dịch chuyển số tiền 9.000.000 đồng từ tài khoản MWG của H vào tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 109005251741 của Nh (phí giao dịch là 32.000 đồng), sau đó H đăng nhập vào tài khoản quản lý MWG của Nh để duyệt giao dịch chuyển số tiền 9.000.000 đồng cho Nh.

Ngày 28/6/2023: Nh tự đăng nhập vào tài khoản MWG số 98221 của H ba lần lập yêu cầu chuyển tiền với số tiền 49.390.000 đồng, gồm:

+ Lần thứ nhất: Nh tạo yêu cầu giao dịch chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản MWG của H vào tài khoản Ngân hàng VietinBank số 109005251741 của Nh, sau đó Nh duyệt yêu cầu để chiếm đoạt được 20.000.000 đồng của Công ty.

+ Lần thứ hai: Nh tạo yêu cầu chuyển số tiền 29.340.000 đồng từ tài khoản MWG của H vào tài khoản Ngân hàng Lotte Finance số APL011629580 của Đỗ Thị N (là vợ Nh) để thanh toán khoản nợ vay của Nh với Ngân hàng.

+ Lần thứ ba: Nh tạo yêu cầu giao dịch chuyển số tiền 50.000 đồng từ tài khoản MWG của H vào tài khoản Ngân hàng Lotte Finance số APL011629580 của Đỗ Thị N để trả xong khoản nợ Ngân hàng đã vay.

Tài khoản MWG số 202688 của Phan Võ Quốc H, Nh ự tạo yêu cầu chuyển tiền 02 lần tổng số tiền là 40.120.000đồng.

Ngày 28/6/2023: Nh mượn điện thoại di động của H thấy tài khoản MWG số 202688 của Phan Võ Quốc H đã được đăng nhập sẵn trên điện thoại khi vào ca làm việc (*nhưng H không biết Nh mượn điện thoại để làm gì*) Nh đã sử dụng để chuyển tiền như sau:

+ Lần thứ nhất: Nh vào tài khoản MWG số 202688 của Phan Võ Quốc H tạo yêu cầu chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Vietin Bank số 109005251741 của Nh. Sau đó, Nh duyệt yêu cầu và đã chiếm đoạt được số tiền 20.060.000 đồng của Công ty (tính cả 60.000 đồng tiền phí giao dịch).

+ Lần thứ hai: Nh tiếp tục tạo yêu cầu giao dịch chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản MWG của H vào tài khoản Ngân hàng Vietin Bank số 109005251741 của Nh. Sau đó, Nh duyệt yêu cầu giao dịch trên và Nh đã chiếm đoạt được 20.060.000 đồng của Công ty (tính cả 60.000 đồng tiền phí giao dịch).

Qua đó cho thấy Trần Minh Nh đã sử dụng tài khoản MWG của công ty cấp cho các nhân viên để chiếm đoạt của Công ty Tổng số tiền là 292.422.000 đồng, trong đó Phan Thanh H giúp sức cho Nh chiếm đoạt tổng số tiền 115.000.604 đồng.

Ngoài ra do việc thực hiện kết ca không có nhân viên mà chỉ có quản lý nên Nh đã chiếm đoạt tiền mặt tại tủ của cửa hàng gồm: Ngày 26/6/2023 Nh lấy 39.998.000 đồng; ngày 27/6/2023 lấy 49.622.000 đồng, ngày 28/6/2023 lấy 5.981.000 đồng, tổng số tiền là 95.601.000 đồng. Số tiền này Nh đưa tiền mặt cho bà Lê Thị Mộng L (chồng là Ngô Quốc V) là chủ tiệm điện thoại di động Quốc V tại thôn K, xã D, huyện C để nhờ bà L chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng VietinBank số 109005251741 của Nh.

Cũng trong tháng 6/2023 Nh đã chiếm đoạt tiền và tài sản của cửa hàng điện máy xanh tổng giá trị 58.374.600 đồng (trong đó tiền bán hàng không xuất hóa đơn trị giá 25.707.600 đồng và chiếm đoạt tài sản (mang đi cầm cố) của cửa hàng trị giá 32.667.000 đồng) cụ thể:

+ Nh bán hàng không xuất hóa đơn bán hàng và lập phiếu thu tiền cho khách, mà chiếm đoạt số tiền khách đã mua hàng đổi với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A14 A145, màu bạc, hàng mới; 01 điện thoại di động Samsung A24 A245, màu đen, hàng mới; 01 điện thoại di động Mobell M539, màu vàng đồng, hàng mới; 01 điện thoại di động Xiaomi A1 màu xanh dương, hàng mới; 01 điện thoại di động Sam sung A34, màu đen, mới; 01 đồng hồ Applewatch, màu trắng, mới. Tổng giá trị hàng hóa Nh đã chiếm đoạt theo kết quả định giá tài sản, giá sau thuế, giá tại thời điểm ngày 28/6/2023 là 25.707.600 đồng.

+ Nh lấy 05 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Samsung A73, hàng đã qua sử dụng; 01 điện thoại Samsung A53, hàng trưng bày; 01 điện thoại Samsung A23, hàng đã qua sử dụng; ngày 01/6/2023 mang đến dịch vụ cầm đồ Quốc V lấy số tiền 18.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y22S, màu xanh đen, hàng mới cho dịch vụ cầm đồ tiệm A (của ông Lâm Thanh T) thuộc thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với số tiền 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y35, màu đen, hàng mới cho anh Nguyễn Thanh Kh, cư trú tại: Thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với số tiền 2.500.000 đồng. Theo kết quả định giá tài sản thì 05 điện thoại di động có đặc điểm nêu trên có tổng giá trị là 32.667.000 đồng.

Cũng trong thời gian trên: Nh thống nhất với Phan Thanh H bán hàng không xuất hóa đơn, không nhập tiền cho Công ty mà đưa tiền cho Nh và Nh sẽ chi tiền hoa hồng cho H theo sản phẩm bán được nên H đồng ý, cụ thể: Hùng bán 01 điện thoại di động Samsung A24, màu xanh, hàng mới; 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 12 Pro màu xám, hàng mới; 01 lò vi sóng Bluestone MOB – 7716 đen, hàng mới. Tổng giá trị hàng hóa theo kết quả định giá tài sản, giá sau thuế, giá tại thời điểm ngày 28/6/2023 là 12.688.604 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 1260/KL-KTHS ngày 07/12/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Ổ cứng (Ký hiệu: A): Tìm thấy 4324 tập tin video trong thời gian từ ngày 14/6/2023 đến ngày 28/6/2023.

Tại bản Kết luận giám định số: 63/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Điện thoại di động (Ký hiệu: A): Tìm thấy 2017 tin nhắn Zalo, 52 hình ảnh, 01 video trong thời gian từ ngày 01/06/2023 đến ngày 28/6/2023; không tìm thấy nhật ký cuộc gọi, tin nhắn SMS, tin nhắn Messenger (Facebook), tin nhắn Line, ứng dụng ngân hàng trong thời gian từ ngày 01/06/2023 đến ngày 28/6/2023.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin đã kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy 23 màu xanh, thời điểm định giá ngày 01/6/2023 có giá: 4.500.000 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A73 5G màu xám, thời điểm định giá ngày 01/6/2023 có giá: 8.166.667 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A53 5G màu xanh, thời điểm định giá ngày 01/6/2023 có giá: 8.800.000 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y22S màu xanh - đen, thời điểm định giá ngày 13/6/2023 có giá: 5.100.000 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y35 màu đen, thời điểm định giá ngày 13/6/2023 có giá: 6.100.000 đồng. Tổng cộng: 32.666.667 đồng, làm tròn số: 32.667.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 07/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C đã kết luận: 243 đơn vị hàng hóa (có bảng kê kèm theo), thời điểm định giá ngày 28/6/2023, giá nhập (giá mới trước thuế) là 127.718.247 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm mười tám nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng*), giá trị còn lại (Giá trị sau thuế đã trừ tỷ lệ do bị lỗi, hàng trưng bày), thời điểm định giá ngày 28/6/2023 là 129.315.594 đồng (*Một trăm hai mươi chín triệu, ba trăm mười lăm nghìn, năm trăm chín mươi tư nghìn đồng*)

* Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã thu giữ gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh, số IMEI 1: 353220823447047; IMEI 2: 353319903447040; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 5G màu xám, số IMEI 1: 352828294165962; Số IMEI 2: 354462614165961; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G màu xanh, số IMEI1: 353824195346851; Số IMEI 2: 354708205346851; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y22S, màu xanh – đen, số IMEI 1: 866855067856674, Số IMEI 2: 866855067856666; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y35 màu đen, số IMEI 1: 866125068867033; Số IMEI 2: 866125068867025 (*Đây là 05 điện thoại di động mà Trần Minh Nh mang đi cầm cố, thế chấp tại các cửa hàng dịch vụ cầm đồ và cửa hàng điện thoại di động, quá trình điều tra các chủ cửa hàng dịch vụ cầm đồ và cửa hàng điện thoại di động đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Kuin*); 01 ổ cứng, trên phần thân có các ký tự đọc được là: 73021721,0076R2C AA, L4 Z2610E, bên ngoài dán nhãn đề thông tin Western Digital, 3TB, S/N: WX22D52PV6X, MDL: WD30EZZ – 00SF3B0 (*là Ổ cứng của Cửa hàng Điện máy xanh Đắk Lắk 12739*

tại thôn Kim Châu, xã Dray Bhang, huyện Cư Kuin ghi lại hình ảnh của Cửa hàng trong thời gian tháng 6/2023 nhưng không trích xuất được video); 01 USB màu xanh có chứa dữ liệu trích xuất từ thiết bị ghi hình của Cửa hàng Điện máy xanh Đắk Lắk liên quan đến vụ án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 355356089913088 kèm theo 01 sim điện thoại có ký tự đọc được là 4G Viettel 8984048000023413217 (Đây là Điện thoại di động và sim thuộc sở hữu của bị cáo Phan Thanh H đã sử dụng để thực hiện các giao dịch giúp bị cáo Trần Minh Nh chiếm đoạt tài sản của Công ty Cổ phần T).

Đối với điện thoại di động của Trần Minh Nh dùng vào việc phạm tội, bị cáo Nh đã đập vỡ điện thoại và vứt đi hiện không truy tìm được.

Cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo Trần Minh Nh và Phan Thanh H về tội: “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin công bố bản Cáo trạng và trình bày ý kiến sửa đổi bổ sung nội dung Cáo trạng đối với hành vi của bị cáo Phan Thanh H là thông đồng tạo điều kiện giúp Nh thực hiện thành công 06 giao dịch từ tài khoản MWG (01 giao dịch vào ngày 26/6/2023 với số tiền là 20.060.000 đồng và 05 giao dịch vào ngày 27/6/2023 với số tiền là 82.252.000 đồng) để Nh chiếm đoạt tổng số tiền là 102.312.000 đồng cùng với số tiền bán hàng và hàng tại cửa hàng đ của Công ty có giá trị là 12.688.604 đồng, tổng cộng là 115.000.604 đồng, còn các nội dung khác của Cáo trạng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên.

Đồng thời, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Nh và Phan Thanh H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh Nh mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/12/2023.

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Thanh H mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/12/2023.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường tiền thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và tiền trách nhiệm dân sự theo quy định của Công ty, giữa Công ty Cổ phần T với

các bị cáo Trần Minh Nh, Phan Thanh H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Khôi N, bà Trần Thị Mỹ D, ông Phan Võ Quốc H, tổng số tiền phải bồi thường cho Công ty Cổ phần T là 650.784.600 đồng, cụ thể: Bị cáo Phan Thanh H đã bồi thường xong số tiền là 49.213.000 đồng; ông Trần Khôi N đã bồi thường xong số tiền 1.006.627 đồng; bà Trần Thị Mỹ D đã bồi thường xong số tiền là 49.383.000 đồng.

Bị cáo Trần Minh Nh phải bồi thường cho Công ty Cổ phần T số tiền 501.630.473 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã bồi thường là 29.191.978 đồng, bị cáo Nh còn lại phải bồi thường tiếp cho Công ty Cổ phần T là 472.438.495 đồng.

Buộc bị cáo Nh phải trả cho ông Ngô Quốc V là chủ cửa hàng cầm đồ Quốc V số tiền 18.000.000 đồng (tiền cầm cố 03 điện thoại di động).

Ông Phan Võ Quốc H bồi thường cho Công ty số tiền là 49.382.500 đồng, Công ty đã khấu trừ lương thưởng tháng 6/2023 nên số tiền còn phải bồi thường là: 46.009.500 đồng. Ông Phan Võ Quốc H đã bồi thường cho Công ty số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại 26.009.500 đồng cần buộc ông Phan Võ Quốc H phải bồi thường cho Công ty.

- Đối với các cá nhân cầm cố điện thoại của Trần Minh Nh, bao gồm: Anh Lâm Thanh T, Nguyễn Thanh Kh đều đã được gia đình bị cáo Nh hoàn trả lại mỗi người số tiền 2.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại 05 chiếc điện thoại di động cho Công ty Cổ phần Thế giới di động là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 170.000 đồng của bị cáo Phan Thanh H là tiền thu lợi bất chính trong việc bán hàng hóa không xuất hóa đơn cho khách hàng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen là phương tiện bị cáo Hùng sử dụng vào việc phạm tội, đối với 01 sim điện thoại cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần T 01 ổ cứng, trên phần thân có các ký tự đọc được là: 73021721,0076R2C AA, L4 Z2610E; bên ngoài dán nhãn đề thông tin Western Digital, 3TB; S/N: WX22D52PV6X; MDL: WD30EZZ – 00SF3B0.

Tịch thu và tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB màu xanh có chứa dữ liệu trích xuất từ thiết bị ghi hình của Cửa hàng Đ Đắc Lắc liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và ý kiến trình bày bổ sung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã truy tố các bị cáo tại phiên tòa về tội “*Tham ô tài sản*”.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; các bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách

nhiệm dân sự các bị cáo và ông Phan Võ Quốc H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và nguyên đơn dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng về trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Mỹ D, ông Trương Văn Bảo Ch có đơn xin vắng mặt. Nguyên đơn dân sự ông Ngô Quốc V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Thanh T, ông Nguyễn Thanh Kh, bà Lê Thị Mộng L, bà Phan Thị Tường V và ông Hoàng Trọng H vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra các đương sự này đã có lời khai và phần bồi thường dân sự, việc vắng mặt các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai bị hại, các đương sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Hành vi của bị cáo Trần Minh Nh trong khoảng thời gian tháng 06/2022 khi được giao làm quản lý Cửa hàng siêu thị Đ tại thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đã nhiều lần lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để chiếm đoạt tài sản của Cửa hàng do mình có trách nhiệm quản lý, với tổng số tiền là 459.086.204 đồng (*trong đó lấy từ tài khoản MWG của Công ty là 292.422.000 đồng; chiếm đoạt tiền quỹ 95.601.000 đồng; tiền bán hàng và hàng hoá tại Cửa hàng của Công ty đ là 71.063.204 đồng*).

Hành vi của bị cáo Phan Thanh H thông đồng tạo điều kiện giúp Nh thực hiện thành công 06 giao dịch (01 giao dịch vào ngày 26/6/2023 với số tiền là 20.060.000 đồng và 05 giao dịch vào ngày 27/6/2023 với số tiền là 82.252.000 đồng) để Nh chiếm đoạt tổng số tiền là 115.000.604 đồng (*trong đó số tiền lấy từ tài khoản MWG của Công ty 102.312.000 đồng, số tiền bán hàng và hàng hoá tại Cửa hàng đ của Công ty là 12.688.604 đồng*).

Mặc dù Công ty Cổ phần T là doanh nghiệp có vốn ngoài Nhà nước, tuy nhiên theo quy định tại khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự, các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Tham ô tài sản*”, theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

c) Phạm tội 02 lần trở lên

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng cho xã hội, không những gây thiệt hại rất nghiêm trọng về tài sản của Công ty bị hại, mà còn gây ảnh hưởng tiêu cực nhiều mặt đến đời sống xã hội. Các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo phải biết được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo gây ra. Vậy cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo Nh đã tự nguyện bồi thường 29.191.978 đồng cho bị hại và có ông Nội được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong 49.382.500 đồng cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Nên các bị cáo nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[6] Về hình phạt: Xét thấy tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo, qua những phân tích các tình tiết nêu trên, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có

tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo Nh và H cùng tham gia thực hiện tội phạm, tuy nhiên tính chất, vị trí, vai trò, số tiền chiếm đoạt hưởng lợi bất chính của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nh là người có vai trò chính, lợi dụng vị trí được giao làm quản lý Cửa hàng siêu thị Đ, trực tiếp chiếm đoạt tiền, hàng hoá của bị hại và hưởng lợi toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Còn bị cáo H làm trợ lý quản lý cửa hàng cho bị cáo Nh là người đồng phạm giữ vai trò thứ yếu, khi bị bị cáo Nh rủ rê lôi kéo do là cấp dưới có phần lệ thuộc chịu sự quản lý của bị cáo Nh nên đã nể nang giúp bị cáo Nh, nhưng không có mục đích hưởng lợi trong việc giúp bị cáo Nh chiếm đoạt tài sản.

Do đó, mức hình phạt đối với bị cáo Nh phải cao hơn bị cáo H, cần áp dụng Điều 54 xử phạt bị cáo H dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

[7] Các bị cáo Nh và H đang bị tạm giam, căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án, Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 27/9/2024.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với bà Trần Thị Mỹ D vào ngày 27/7/2023 bà D tạo 02 giao dịch chuyển tiền từ tài khoản số 205499 của D vào tài khoản Momo số 0359599294 và 0985551112 với tổng số tiền là 33.100.000 đồng theo yêu cầu của Nh và việc anh Phan Võ Quốc H vào ngày 28/6/2023, Nh mượn điện thoại di động của H tạo hai yêu cầu giao dịch chuyển tiền từ tài khoản của H đến tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 109005251741 của Nh với tổng số tiền là 40.120.000 đồng. Tuy nhiên, D và H không biết được việc Nh thực hiện giao dịch là để chiếm đoạt tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không đề cập xử lý đối với D và H là phù hợp.

[10] Đối với ông Trần Khôi Ng: Không biết về hành vi phạm tội của bị cáo Nh và bị cáo H, do Nh vẫn thao tác báo cáo đủ tiền, hàng hóa lên hệ thống của Công ty nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không đề cập xử lý đối với ông Ng là phù hợp.

[11] Đối với ông Lâm Thanh T, ông Nguyễn Thanh Kh, ông Ngô Quốc V và bà Lê Thị Mộng L khi thực hiện những giao dịch thế chấp tài sản, chuyển tiền không biết tài sản, tiền là do bị cáo Nh chiếm đoạt của Công ty Cổ phần T, không biết về mục đích và hành vi phạm tội của bị cáo Nh nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

[12] Đối với bà Đỗ Thị N (vợ bị cáo Nh) là chủ tài khoản Momo và tài khoản Ngân hàng, trong thời gian Nh mượn tài khoản để giao dịch chuyển tiền, bà N không biết mục đích chiếm đoạt tài sản của Nh nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

[13] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà đại diện hợp pháp cho Công ty Cổ phần T với các bị cáo Trần Minh Nh, Phan Thanh H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Khôi Ng, bà Trần Thị Mỹ D, ông Phan Võ Quốc H đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Công ty bị hại, tổng cộng số tiền phải bồi thường là 650.784.600 đồng (trong đó: tổng doanh thu bán hàng là 388.023.000 đồng, tổng giá trị hàng hoá bị thất thoát là 262.761.600 đồng) xét việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận sự thỏa thuận này, cụ thể:

- Ông Trần Khôi Ng là quản lý khu vực chịu trách nhiệm liên đới và đã bồi thường xong cho Công ty Cổ phần T số tiền 1.006.627 đồng.

- Bị cáo Phan Thanh H đã bồi thường xong số tiền là 49.213.000 đồng.

- Bà Trần Thị Mỹ D đã bồi thường xong số tiền là 49.383.000 đồng.

Công ty Cổ phần T không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với ông Ng, bị cáo H, bà D.

- Bị cáo Trần Minh Nh phải bồi thường cho Công ty Cổ phần T số tiền 501.630.473 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã bồi thường cho Công ty là 29.191.978 đồng, bị cáo Nh còn phải bồi thường tiếp cho Công ty là 472.438.495 đồng.

- Ông Phan Võ Quốc H phải bồi thường cho Công ty số tiền là 49.382.300 đồng, được trừ vào số tiền đã bồi thường 20.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 26.009.300 đồng.

- Bị cáo Nh đồng ý về yêu cầu của ông Ngô Quốc V yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho Ông số tiền 18.000.000 đồng (tiền cầm cố điện thoại), xét thấy đây là giao dịch dân sự do vi phạm điều cấm của pháp luật nên vô hiệu, cần buộc bị cáo Nh phải có nghĩa vụ trả lại số tiền này cho ông V.

- Đối với các ông Lâm Thanh T và ông Nguyễn Thanh Kh đã cầm cố điện thoại của Trần Minh Nh, mỗi người đã được hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng (tiền cầm cố), trong quá trình điều tra không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên không xem xét giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả 05 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 5G màu xám; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G màu xanh; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y22S, màu xanh – đen; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y35 màu đen, cho Công ty Cổ phần T là chủ sở hữu là đúng pháp luật, vì vậy cần chấp nhận.

- Đối với 01 ổ cứng, trên phần thân có các ký tự đọc được là: 73021721,0076R2C AA, L4 Z2610E; bên ngoài dán nhãn đề thông tin Western Digital, 3TB; S/N: WX22D52PV6X; MDL: WD30EZAZ – 00SF3B0 là tài sản của Công ty Cổ phần T nên cần trả lại cho Công ty Cổ phần Thế giới di động.

- Đối với điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, màu đen, số IMEI: 355356089913088 kèm theo 01 sim điện thoại có ký tự đọc được là 4G Viettel 8984048000023413217 là tài sản của bị cáo Phan Thanh H đã sử dụng để thực hiện các giao dịch giúp bị cáo Trần Minh Nh chiếm đoạt tài sản của Công ty Cổ phần T nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động, riêng sim điện thoại cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 USB màu xanh của Cửa hàng Đ Đắc Lắc giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin, có chứa dữ liệu điện tử là những tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 170.000 đồng của bị cáo Phan Thanh H có được từ việc H bán giúp cho Nh 02 chiếc điện thoại di động và 01 lò vi sóng mà Nhi lấy của Cửa hàng, gia đình bị báo H đã giao nộp lại tại Toà án ngày 27/9/2024 đây là tiền thu lợi bất chính, do vậy cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[15] Về án phí: Các bị cáo Trần Minh N và Phan Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh Nh phải chịu án phí trên tổng số tiền buộc phải bồi thường là 20.000.000 đồng + (490.438.495 đ - 400.000.000 đ) x 4% = 23.617.000 đồng. Ông Phan Võ Quốc H phải chịu án phí 26.009.300 đồng x 5% = 1.300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

1.Tuyên bố: Các bị cáo Trần Minh Nh và Phan Thanh H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Nh 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/12/2023.

- Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 20/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường tiền thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và tiền trách nhiệm dân sự theo quy định của Công ty, giữa Công ty Cổ phần T động với các bị cáo Trần Minh Nh, Phan Thanh H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Khôi Ng, bà Trần Thị Mỹ D, ông Phan Võ Quốc H tổng số tiền phải bồi thường cho Công ty Cổ phần T là 650.784.600 đồng, cụ thể:

- Bị cáo Phan Thanh H đã bồi thường xong số tiền là 49.213.000 đồng.

- Ông Trần Khôi Ng đã bồi thường xong số tiền 1.006.627 đồng.

- Bà Trần Thị Mỹ D đã bồi thường xong số tiền là 49.383.000 đồng.

- Bị cáo Trần Minh Nh phải bồi thường cho Công ty Cổ phần T số tiền 501.630.473 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã bồi thường là 29.191.978 đồng, bị cáo Nh còn lại phải bồi thường tiếp cho Công ty Cổ phần T là 472.438.495 đồng (*Bốn trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng*).

- Ông Phan Võ Quốc H phải bồi thường cho Công ty số tiền là 49.382.300 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã bồi thường 20.000.000 đồng, ông H còn phải bồi thường tiếp cho Công ty Cổ phần T là 26.009.300 đồng (*Hai mươi sáu triệu, không trăm, lẻ chín nghìn, ba trăm đồng*).

- Bị cáo Trần Minh Nh phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Ngô Quốc V tiền đã cầm cố điện thoại là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã trả cho Công ty Cổ phần T 05 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, màu xanh; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 5G màu xám; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G màu xanh; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y22S, màu xanh – đen; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y35 màu đen.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần T 01 ổ cứng, trên phần thân có các ký tự đọc được là: 73021721,0076R2C AA, L4 Z2610E; bên ngoài dán nhãn đề thông tin Western Digital, 3TB; S/N: WX22D52PV6X; MDL: WD30EZZ – 00SF3B0.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 355356089913088 của bị cáo Phan Thanh H đã sử dụng

vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có ký tự đọc được là 4G Viettel 8984048000023413217.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 USB màu xanh.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin có đặc điểm theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng *(Một trăm bảy mươi nghìn đồng)* của bị cáo Phan Thanh H là tiền thu lợi bất chính từ việc bán hàng hoá của Cửa hàng Đ đã giao nộp tại Toà án theo biên bản giao nhận ngày 27/9/2024.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Minh Nh và Phan Thanh H mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Minh Nh phải chịu 23.617.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng bị cáo Nh phải chịu 23.817.000 đồng *(Hai mươi ba triệu, tám trăm mười bảy nghìn đồng)* tiền án phí.

Ông Phan Võ Quốc H phải chịu 1.300.000 đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Cư Kuin;
- Cơ quan THA HS (để thi hành);
- Phòng NVHS tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đoàn